BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117
Mã lớp học phần: MH110411701 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng
Ngày thi: 31/03/2022 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 1**

Giám thị 1: Trg T. N. Thu Ký tên:
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010120031	Đỗ Minh	Anh	11/11/2002					C22TC	
2	2010120034	Phan Thị Kim	Anh	14/03/2002					C22TC	
3	2010110016	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	18/08/2002					C22KT1	
4	2010110043	Phan Hồng	Ánh	24/10/2002					C22KT2	
5	2010110022	Trần Tuyết	Băng	22/09/2002					C22KT1	
6	2010110027	Nguyễn Khoa Diệu	Bích	02/02/2002					C22KT1	
7	2010120032	Huỳnh Ngọc	Diễm	13/01/2002					C22TC	
8	2010110047	Huỳnh Võ Huyền	Diệu	31/12/2001					C22KT2	
9	2010120017	Cao Thị Bạch	Đằng	25/12/2002					C22TC	
10	2010110009	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	04/06/2000					C22KT1	
11	2010110049	Trần Phạm Thanh	Hà	30/01/2002					C22KT2	
12	2010120018	Bùi Thị	Hiền	23/07/2002					C22TC	
13	2010110052	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	16/04/2000					C22KT2	
14	2010120002	Trần Ngọc Thảo	Hiền	09/03/2001					C22TC	
15	2010110032	Lê Thị Ngọc	Huyền	31/01/2002					C22KT2	
16	2010110003	Lê Thị Kim	Hương	21/12/1999					C22KT1	
17	2010120011	Nguyễn Thị	Liễu	18/11/2002					C22TC	
18	2010110010	Phạm Trương Thị Trúc	Loan	17/08/2002					C22KT1	
19	2010110019	Nguyễn Huỳnh	Luân	12/11/2002					C22KT1	
20	2010110046	Lê Thị Quỳnh	Mai	07/06/2002					C22KT2	
21	2010110013	Ngô Thị Xuân	Mai	26/01/2002					C22KT1	
22	2010110040	Võ Nhựt	Minh	29/08/2001					C22KT2	
23	2010120020	Dương Thị Thu	Nguyệt	12/08/2002					C22TC	
24	2010110034	Nguyễn Yến	Nhi	27/01/2002					C22KT2	
25	2010120015	Nguyễn Yến	Nhi	23/01/2002					C22TC	
26	2010110029	Hồ Thị Kim	Nhung	15/05/2002					C22KT2	
27	2010120005	Lê Thanh	Như	07/07/2002					C22TC	
28	2010120014	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	16/12/2002					C22TC	
29	2010110044	Phan Tuyết	Như	15/07/2002					C22KT2	
30	2010110005	Lê Huỳnh	Oanh	29/01/2002					C22KT1	
31	2010110008	Vũ Thị Kiều	Oanh	28/02/2002					C22KT1	
32	2010110041	Trần Kiều Ái	Phương	21/06/2002					C22KT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2010120029	Lê Thị Hoài	**Sương**	26/07/2002					C22TC	
34	2010110020	Nguyễn Thị	**Sương**	05/02/2000					C22KT1	
35	2010110051	Nguyễn Thị Thái	**Thanh**	09/12/2002					C22KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 33 **vắng thi:** 02 **. Số bài thi/Số tờ:** 33 / _____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:**_____**%**

Ngày.....tháng.....năm.....
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày.....tháng.....năm.....
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Dự

TRƯỜNG CĐ BC C
PH
KHẢO THÍ V

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 1 - Năm học 2021-2022

Môn học: Tài chính doanh nghiệp
Mã bài thi: E4P6FZ
Thời gian thi: 31/03/2022 15:15:00
Thời gian kết thúc: 31/03/2022 16:15:00

Giám thị 1: Ngt.N.Thu Ký tên:
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010120031	Đỗ Minh Anh	11/11/2002		3.6	Ba, sáu	C22TC	
2	2010120034	Phan Thị Kim Anh	14/03/2002		4.2	Bốn, hai	C22TC	
3	2010110016	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	18/08/2002	Anh	5.6	Năm, sáu	C22KT1	
4	2010110022	Trần Tuyết Băng	22/09/2002	Băng	5.6	Năm, sáu	C22KT1	
5	2010110027	Nguyễn Khoa Diệu Bích	02/02/2001	Bích	5.8	Năm, tám	C22KT1	
6	2010120017	Cao Thị Bạch Đằng	25/12/2002	Đằng	4.8	Bốn, tám	C22TC	
7	2010120032	Huỳnh Ngọc Diễm	13/02/2002	Diễm	6.4	Sáu, bốn	C22TC	
8	2010110047	Huỳnh Võ Huyền Diệu	31/12/2001	Diệu	4.6	Bốn, sáu	C22KT2	
9	2010110009	Nguyễn Thị Hồng Gấm	04/06/2000	Gấm	4.8	Bốn, tám	C22KT1	
10	2010110049	Trần Phạm Thanh Hà	30/01/2002	Hà	4.6	Bốn, sáu	C22KT2	
11	2010120018	Bùi Thị Hiền	23/07/2002	Hiền	4.6	Bốn, sáu	C22TC	
12	2010110052	Nguyễn Thị Thảo Hiền	16/04/2000	Hiền	5.4	Năm, bốn	C22KT2	
13	2010120002	Trần Ngọc Thảo Hiền	09/03/2001	Hiền	5.2	Năm, hai	C22TC	
14	2010110003	Lê Thị Kim Hương	21/12/1999		5.4	Năm, bốn	C22KT1	
15	2010110032	Lê Thị Ngọc Huyền	31/01/2002	Huyền	5.4	Năm, bốn	C22KT1	
16	2010120011	Nguyễn Thị Liễu	18/11/2002	Liễu	4.8	Bốn, tám	C22TC	
17	2010110010	Phạm Trương Thị Trúc Loan	17/08/2002	Loan	7	Bảy	C22KT1	
18	2010110019	Nguyễn Huỳnh Luân	12/11/2002		5.2	Năm, hai	C22KT1	
19	2010110046	Lê Thị Quỳnh Mai	07/06/2002		6.4	Sáu, bốn	C22KT2	
20	2010110040	Võ Nhựt Minh	29/08/2001		6	Sáu	C22KT2	
21	2010120020	Dương Thị Thu Nguyệt	12/08/2002	Nguyệt	4.8	Bốn, tám	C22TC	
22	2010120015	Nguyễn Yến Nhi	23/01/2002	Nhi	5.4	Năm, bốn	C22TC	
23	2010110034	Nguyễn Yến Nhi	27/01/2002	Nhi	5.2	Năm, hai	C22KT1	
24	2010110044	Phan Tuyết Như	15/07/2002	Như	5	Năm	C22KT2	
25	2010120014	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	16/12/2002		4.2	Bốn, hai	C22TC	
26	2010120005	Lê Thanh Như	07/07/2002	Như	5.4	Năm, bốn	C22TC	
27	2010110029	Hồ Thị Kim Nhung	15/05/2002		4.8	Bốn, tám	C22KT1	
28	2010110005	Lê Huỳnh Oanh	29/01/2002		4.8	Bốn, tám	C22KT1	
29	2010110008	Vũ Thị Kiều Oanh	28/02/2002		5.6	Năm, sáu	C22KT1	
30	2010110041	Trần Kiều Ái Phương	21/06/2002		5	Năm	C22KT2	
31	2010110020	Nguyễn Thị Sương	05/02/2000	Sương	4.6	Bốn, sáu	C22KT1	
32	2010120029	Lê Thị Hoài Sương	26/07/2002	Sương	5	Năm	C22TC	
33	2010110051	Nguyễn Thị Thái Thanh	09/12/2002		5.6	Năm, sáu	C22KT2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 33 **Số sinh viên đạt: 32**

Ngày ___ tháng ___ năm 2022
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày ___ tháng ___ năm 2022
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trần Dũ

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117
Mã lớp học phần: MH110411701 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng
Ngày thi: 31/03/2022 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: e LSơn Ký tên:
Giám thị 2: NVTrinh Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010110014	Trương Thị Phương	**Thanh**	22/08/2002					C22KT1	
2	2010120030	Nguyễn Minh	**Thành**	20/11/2002					C22TC	
3	2010110023	Nguyễn Thụy Thanh	**Thảo**	11/07/2002					C22KT1	
4	2010110004	Trương Thị	**The**	15/02/1998					C22KT1	
5	2010110007	Nguyễn Đức	**Thịnh**	08/10/2002					C22KT1	
6	2010110017	Võ Thanh	**Thùy**	13/09/2002					C22KT1	
7	2010120022	Nguyễn Anh	**Thư**	26/09/2002					C22TC	
8	2010110002	Vi Thị Minh	**Thư**	20/11/2000					C22KT1	
9	2010120033	Nguyễn Thanh	**Thương**	16/07/2002					C22TC	
10	2010110001	Quách Cẩm	**Thy**	20/05/1997					C22KT1	
11	2010110026	Đặng Thị Cẩm	**Tiên**	06/08/2002					C22KT1	
12	2010110033	Đặng Thị Thùy	**Trang**	18/10/2002					C22KT2	
13	2010110031	Phạm Thị Thùy	**Trang**	02/05/2002					C22KT2	
14	2010110028	Trần Ngọc	**Trâm**	13/01/2002					C22KT2	
15	2010110021	Nguyễn Thị Quế	**Trân**	11/12/2002					C22KT1	
16	2010110035	Trần Thị Tiểu	**Trân**	06/05/2002					C22KT2	
17	2010120012	Trương Thị Quế	**Trân**	02/09/2002					C22TC	
18	2010110042	Đoàn Thị Thùy	**Trinh**	14/04/2002					C22KT2	
19	2010110030	Phan Thị	**Trinh**	12/02/2000					C22KT2	
20	2010110039	Võ Thị Mai	**Trinh**	04/10/2002					C22KT2	
21	2010120024	Nguyễn Thanh	**Tú**	30/08/2002					C22TC	
22	2010110037	Nguyễn Thị Thảo	**Uyên**	06/09/2002					C22KT2	
23	2010110045	Ngô Thanh	**Vũ**	02/12/2001					C22KT2	
24	2010110048	Nguyễn Trần Thúy	**Vy**	12/10/2002					C22KT2	
25	2010110025	Nguyễn Thị Thanh	**Xuân**	07/12/2002					C22KT1	
26	2010110006	Phạm Ngọc Phi	**Yến**	28/10/2002					C22KT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 **vắng thi:** 2 **. Số bài thi/Số tờ:** 24 / .

Số sinh viên đạt: **Tỷ lệ đạt:** %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trần Dũng

TRƯỜNG CĐ
P
KHẢO THI

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 1 - Năm học 2021-2022

Môn học: Tài chính doanh nghiệp
Mã bài thi: 1KJ4GT
Thời gian thi: 31/03/2022 15:15:00
Thời gian kết thúc: 31/03/2022 16:15:00

Giám thị 1: CL Sơn Ký tên:
Giám thị 2: NUTinh Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010110014	Trương Thị Phương Thanh	22/08/2002		4.8	Bốn, tám	C22KT1	
2	2010120030	Nguyễn Minh Thành	20/11/2002		5.2	Năm, hai	C22TC	
3	2010110023	Nguyễn Thụy Thanh Thảo	11/07/2002		4.4	Bốn, bốn	C22KT1	
4	2010110004	Trương Thị The	15/02/1998		4.2	Bốn, hai	C22KT1	
5	2010110007	Nguyễn Đức Thịnh	08/10/2002		6	Sáu	C22KT1	
6	2010120022	Nguyễn Anh Thư	26/09/2002		4.6	Bốn, sáu	C22TC	
7	2010110002	Vi Thị Minh Thư	20/11/2000		5.6	Năm, sáu	C22KT1	
8	2010120033	Nguyễn Thanh Thương	16/07/2002		5.4	Năm, bốn	C22TC	
9	2010110017	Võ Thanh Thùy	13/09/2002		4.4	Bốn, bốn	C22KT1	
10	2010110001	Quách Cẩm Thy	20/05/1997		5.2	Năm, hai	C22KT1	
11	2010110026	Đặng Thị Cẩm Tiên	06/08/2002		4.4	Bốn, bốn	C22KT1	
12	2010110035	Trần Thị Tiểu Trân	06/05/2002		5.8	Năm, tám	C22KT1	
13	2010110021	Nguyễn Thị Quế Trân	11/12/2002		5	Năm	C22KT1	
14	2010120012	Trương Thị Quế Trân	02/09/2002		5.2	Năm, hai	C22TC	
15	2010110031	Phạm Thị Thùy Trang	02/05/2002		3.8	Ba, tám	C22KT1	
16	2010110033	Đặng Thị Thùy Trang	18/10/2002		6.2	Sáu, hai	C22KT1	
17	2010110030	Phan Thị Trinh	12/02/2000		4.4	Bốn, bốn	C22KT1	
18	2010110042	Đoàn Thị Thùy Trinh	14/04/2002		5.4	Năm, bốn	C22KT2	
19	2010120024	Nguyễn Thanh Tú	30/08/2002		6.4	Sáu, bốn	C22TC	
20	2010110037	Nguyễn Thị Thảo Uyên	06/09/2002		4.6	Bốn, sáu	C22KT1	
21	2010110045	Ngô Thanh Vũ	02/12/2001		4.8	Bốn, tám	C22KT2	
22	2010110048	Nguyễn Trần Thúy Vy	12/10/2002		5.4	Năm, bốn	C22KT2	
23	2010110025	Nguyễn Thị Thanh Xuân	07/12/2002		6.2	Sáu, hai	C22KT1	
24	2010110006	Phạm Ngọc Phi Yến	28/10/2002		4.2	Bốn, hai	C22KT1	

Lưu ý:
- *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- *Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.*

Số sinh viên dự thi: 24 **Số sinh viên đạt: 23**

Ngày ___ tháng ___ năm 2022
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày ___ tháng ___ năm 2022
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng